|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**TRƯỜNG ĐH KINH TẾ TP.HCM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

 **NGÀNH ĐÀO TẠO: ……………………………………………..**

 **CHUYÊN NGÀNH: ……………………………………………….**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. **Tên học phần:** **KINH TẾ VI MÔ 1 - MICROECONOMICS**
2. **Mã học phần:** *(Phòng QLĐT-CTSV sẽ bổ sung)*
3. **Số tín chỉ:** 3
4. **Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Bộ môn Kinh tế học
5. **Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 1.
6. **Phân bổ thời gian:**

Thời gian lên lớp là 45 tiết, bao gồm 11 buổi. Ngoài ra sinh viên cần phải dành ít nhất 135 tiết tự đọc tài liệu và làm bài tập.

1. **Điều kiện tiên quyết:**

Không có yêu cầu bắt buộc.

1. **Mục tiêu của học phần:**

Môn học này giới thiệu các nguyên lý cơ bản của kinh tế vi mô, sử dụng các lý thuyết và mô hình để giải thích các hiện tượng kinh tế. Việc ứng dụng các lý thuyết và mô hình luôn được quan tâm trong suốt môn học. Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể:

1. Hiểu các vấn đề kinh tế mà xã hội đang phải đối mặt
2. Hiểu cách thức thị trường hoạt động và các ứng dụng của nó
3. Phân tích tính hiệu quả của thị trường
4. Hiểu được hành vi ứng xử của người tiêu dùng, người sản xuất và các ứng dụng để giải thích cách thức hình thành đường cầu, đường cung.
5. Hiểu cách thức giá cả được hình thành trong các cơ cấu thị trường khác nhau.
6. Hiểu được một số thất bại của thị trường và những hậu quả về mặt phúc lợi của chúng.
7. Hiểu được các chính sách của chính phủ sẽ tác động như thế nào đến hành vi của người sản xuất và người tiêu dùng.
8. Ứng dụng lý thuyết kinh tế để giải thích các vấn đề thực tế.
9. **Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Môn học gồm 21 chương được giới thiệu trong 11 buổi. Một số chương sẽ chỉ được giới thiệu khái quát trên lớp. Tuy nhiên sinh viên cần phải đọc và nắm vững tất cả các chương để hoàn thành tốt bài thi giữa kỳ và kết thúc học phần.

Chương 1: **Mười nguyên lý của kinh tế học**

Chương này giới thiệu các nguyên lý cơ bản nhất của kinh tế học về cách thức con người ra quyết định, cách thức họ tương tác với nhau trên thị trường và những nguyên lý tổng quát về cách thức vận hành của thị trường.

Chương 2: **Suy nghĩ như một nhà kinh tế học**

Chương này giới thiệu về phương pháp nghiên cứu của kinh tế học, cách thức xây dựng các mô hình và vai trò của các giả định. Hai mô hình cơ bản nhất là Sơ đồ chu chuyển và Đường giới hạn khả năng sản xuất cũng được trình bày. Ngoài ra sinh viên cũng được giới thiệu về vai trò của nhà kinh tế học trong các chính sách, kèm theo đó là khái niệm kinh tế học thực chứng và kinh tế học chuẩn tắc.

 Chương 3**: Sự phụ thuộc lẫn nhau và lợi ích từ thương mại**

Chương này giải thích tại sao các cá nhân có thể có lợi khi chuyên môn hóa và tương tác với nhau trên thị trường.

 Chương 4: **Các lực lượng cung và cầu trên thị trường**

Đường cung, đường cầu và cách thức mà hai đường này kết hợp để tạo ra trạng thái cân bằng trên thị trường sẽ được giới thiệu trong chương này.

 Chương 5: **Độ co giãn và ứng dụng**

Ở chương này sinh viên sẽ được khái niệm về độ co giãn – là thước đo mức độ phản ứng của người tiêu dùng và người sản xuất với các mức giá – và ứng dụng của nó.

 Chương 6: **Cung, cầu và chính sách của chính phủ**

Chương này giới thiệu hai cách thức cơ bản nhất mà chính phủ áp dụng để can thiệp vào thị trường - kiểm soát giá và thuế - đồng thời giải thích những tác động của chính sách này đến thị trường.

Chương 7: **Người tiêu dùng, nhà sản xuất và hiệu quả thị trường**

Chương này giới thiệu khái niệm thặng dư tiêu dùng, thặng dư sản xuất như là thước đo hiệu quả thị trường.

Chương 8: **Ứng dụng: Chi phí của thuế**

Chương này hướng dẫn cách áp dụng các khái niệm đã học để phân tích tác động phúc lợi của thuế. Cụ thể là thuế sẽ tác động đến thặng dư sản xuất, thặng dư tiêu dùng và tổn thất vô ích như thế nào. Đây là chương sinh viên tự đọc.

Chương 9: **Ứng dụng: Thương mại quốc tế**

Chương này trình bày cách áp dụng nguyên lý mà theo đó các cá nhân sẽ có lợi khi trao đổi mua bán với nhau vào trượng hợp thương mại quốc tế. Chương này cũng áp dụng các khái niệm phúc lợi để chỉ ra những lợi ích và tổn thất từ thương mại cho các bên tham gia, đồng thời chỉ ra tác động của các biện pháp thương mại và tác động mà những chính sách này gây ra cho phúc lợi xã hội. Đây là chương sinh viên tự đọc.

Chương 10: **Ngoại tác**

Chương này giới thiệu một trường hợp của thất bại thị trường: ngoại tác, các hậu quả về phúc lợi của ngoại tác và các chính sách giải quyết vấn đề ngoại tác.

Chương 11: **Hàng hóa công và nguồn lực chung**

Chương này giới thiệu về hàng hóa công và các hậu quả về phúc lợi của nó cũng như các chính sách giải quyết vấn đề này.

Chương 12: **Thiết kế hệ thống thuế**

Chương này bàn về các vấn đề trong thiết kế hệ thống thuế và những tác động của nó đối với phúc lợi xã hội và sự đánh đổi giữa hiệu quả và công bằng.

Chương 13: **Chi phí sản xuất**

Trong chương này sinh viên sẽ làm quen với các khái niệm liên quan đến chi phí của doanh nghiệp.

Chương 14: **Doanh nghiệp trên thị trường cạnh tranh**

Khái niệm về thị trường cạnh tranh và hành vi của doanh nghiệp trên thị trường cạnh tranh hoàn hảo sẽ được giới thiệu trong bài này.

Chương 15: **Doanh nghiệp độc quyền**

Chương này giải thích hành vi của doanh nghiệp độc quyền, những tổn thất do độc quyền gây ra và thảo luận về các chính sách của chính phủ đối với doanh nghiệp độc quyền.

Chương 16: **Cạnh tranh độc quyền**

Khái niệm về thị trường cạnh tranh và hành vi của doanh nghiệp trên thị trường cạnh tranh độc quyền, cũng như phúc lợi xã hội trong trường hợp thị trường cạnh tranh độc quyền sẽ được giới thiệu trong chương này.

Chương 17: **Độc quyền nhóm**

Chương này giới thiệu về cấu trúc phức tạp nhất của thị trường: thị trường độc quyền nhóm trong đó chỉ có vài người bán. Sinh viên sẽ được giới thiệu về hành vi của doanh nghiệp trên thị trường này và những kết quả về mặt phúc lợi của nó. Các khái niệm liên quan như lý thuyết trò chơi, tình trạng tiến thoái lưỡng nan của người tù cũng sẽ được giới thiệu để giải thích quyết định của doanh nghiệp trong việc hợp tác với các doanh nghiệp khác. Các chính sách của chính phủ đối với cấu trúc thị trường này cũng sẽ được thảo luận.

Chương 18: **Thị** **trường các yếu tố sản xuất**

Chương này giới thiệu tổng quan về cung và cầu của các yếu tố sản xuất: lao động, đất và vốn.

Chương 19: **Tiền lương và phân biệt đối xử**

Chương này thảo luận về vấn đề phân biệt đối xử trên thị trường lao động, những hậu quả của chúng về mặt phúc lợi và các chính sách của chính phủ.

Chương 20: **Bất bình đẳng thu nhập và nghèo**

Chương này giới thiệu các phương pháp đo lường nghèo và bất bình đẳng về thu nhập, các triết lý về vấn đề tái phân phối thu nhập để đạt mục tiêu công bằng, đồng thời thảo luận về các chính sách của chính phủ nhằm mục tiêu giảm nghèo.

Chương 21: **Lý thuyết về sự lựa chọn của người tiêu dùng**

Chương này trình bày mô hình giải thích hành vi của người tiêu dùng.

1. **Nhiệm vụ của sinh viên:**
* Đọc bài giảng, giáo trình, bài đọc thêm và làm bài tập theo yêu cầu giảng viên trước khi đến lớp
* Dự giờ giảng lý thuyết trên lớp
* Tham gia thảo luận và làm các bài kiểm tra.
1. **Tài liệu học tập:**
* **Giáo trình**:
1. Kinh tế học vi mô. N. Gregory Mankiw, bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Cengage Learning, năm 2014.
* **Sách tham khảo**
1. Kinh tế học tập1. David Begg, Stanley Fischer và Rudiger Dornbusch. Tái bản lần thứ tám của Nhà xuất bản Mc Graw Hill, bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Thống kê, năm 2009.
2. Lý thuyết giá cả và sự vận dụng. Jack Hirshleifer và Amihai Glazer. Tái bản lần thứ năm, bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật, năm 1996.
3. Kinh tế học tập 1. Paul A Samuelson và William D. Nordhalls, tái bản lần thứ nhất, bản dịch của nhà xuất bản Thống kê, năm 2002.
4. Kinh tế vi mô, TS Lê Bảo Lâm, TS Nguyễn Như Ý, ThS Trần Thị Bích Dung, ThS Trần Bá Thọ, NXB Kinh tế TPHCM, 2014.
5. **Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

Thảo luận, bài tập trên lớp: 10 %

Thuyết trình, báo cáo bài tập thực hành: 10%

Thi giữa học phần: 10 %

Thi kết thúc học phần: 70 %

1. **Thang điểm:** Theo học chế tín chỉ.
2. **Nội dung chi tiết học phần:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi****(số tiết)** | **Nội dung giảng dạy****(tên chương, phần, phương pháp giảng dạy)** | **Tài liệu đọc (chương, phần)** | **Chuẩn bị của sinh viên****(bài tập, thuyết trình, giải quyết tình huống…)** | **Đáp ứng mục tiêu** |
| 1(5 tiết) | Chương 1: Mười nguyên lý của kinh tế họcChương 2: Suy nghĩ như một nhà kinh tế học | Chương 1, 2, 3 | Đọc tài liệu trước khi đến lớpCâu hỏi và bài tập | 1 |
| 2(5 tiết) | Chương 3: Sự phụ thuộc lẫn nhau và lợi ích từ thương mạiChương 4: Các lực lượng cung và cầu trên thị trườngChương 5: Độ co giãn và ứng dụng | Chương 3, 4, 5 | Đọc tài liệu trước khi đến lớpCâu hỏi và bài tập | 2 |
| 3(5 tiết) |  Chương 6: Cung, cầu và chính sách của chính phủChương 7: Người tiêu dùng, nhà sản xuất và hiệu quả thị trường | Chương 6, 7 | Đọc tài liệu trước khi đến lớpCâu hỏi và bài tập | 2, 3 |
| 4(5 tiết) | Chương 8: Ứng dụng: Chi phí của thuếChương 9: Ứng dụng: Thương mại quốc tế | Chương 8, 9 | Đọc tài liệu trước khi đến lớpCâu hỏi và bài tập | 6,7 |
| 5(5 tiết) | Chương 10: Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng  | Chương 21 | Đọc tài liệu trước khi đến lớpCâu hỏi và bài tập | 2, 4, 5 |
| 6(5 tiết) | Chương 11: Lý thuyết chi phí sản xuất  | Chương 13 | Đọc tài liệu trước khi đến lớpCâu hỏi và bài tập | 2, 4, 5 |
| 7(5 tiết) | Chương 12: Thị trường cạnh tranh hoàn toàn  | Chương 14 | Đọc tài liệu trước khi đến lớpCâu hỏi và bài tập | 2, 4, 5, 6 |
| 8(5 tiết) | Chương 13: Thị trường độc quyền hoàn toàn  | Chương 15 | Đọc tài liệu trước khi đến lớpCâu hỏi và bài tập | 2, 4, 5 |
| 9(5 tiết) | Chương 14: Thị trường cạnh tranh độc quyền Chương 15: Thị trường độc quyền nhóm | Chương 16, 17 | Đọc tài liệu trước khi đến lớpCâu hỏi và bài tập | 5 |
|  |  **HỆ THỐNG – ÔN TẬP – GIẢI ĐÁP THẮC MẮC****(** |  | Đọc tài liệu trước khi đến lớpCâu hỏi và bài tập | 4 |
| **Tổng cộng :** **45 tiết** |  |  |  |  |

 **TP HCM ngày 20 tháng 9 năm 2014**

 **Trưởng Khoa Trưởng Bộ môn**

 **Nguyễn Hoàng Bảo Trương Đăng Thụy**